

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2026/TLST - DS ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành và từ ngày người đương sự vắng mặt nhận được Biên bản hòa giải thành và đồng ý bằng văn bản với nội dung biên bản hòa giải thành và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Nam H. Địa chỉ: 259 thôn T2, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: thôn Y, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Cảnh S. Địa chỉ: 259 thôn T2, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng đặt cọc đã lập ngày 06/5/2025 giữa bên nhận cọc là bà Lê Thị Nam H và bên đặt cọc là ông Nguyễn Văn T đối với diện tích đất 545m² thuộc thửa đất số 2320, tờ bản đồ số 27 đất tọa lạc tại thôn Y, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Bà Lê Thị Nam H đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền đầu tư cũng như công sức chăm sóc đất là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), tổng cộng là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Nam H đồng ý chịu chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), đã được quyết toán xong.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị Nam H nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí do hủy hợp đồng và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn, tổng cộng là 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001789 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà H còn phải nộp 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Hà Hải Dương